

Số: 140/2024/QĐST-DS

S, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Tố Q**, sinh năm 1965; Địa chỉ: **P phòng A P, D M, quận H, Thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo ủy quyền bà **Đinh Thị Kim L**, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: **35 M, tổ A, phường H, quận L, TP Đà Nẵng** theo giấy ủy quyền ngày 06/6/2024 tại **Văn phòng C – Thành phố Hà Nội**

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH H** – Địa chỉ: **Số H Đ, quận B, thành phố Hà Nội.** Địa chỉ liên hệ: **B Đ, quận B, Hà Nội.** Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu Đ**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Đào Việt T** – chức vụ: Trưởng **ban Q1** theo giấy ủy quyền ngày 29/7/2024.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông **Nguyễn Anh D**, sinh năm 1963. Địa chỉ: **P phòng A P, D M, quận H, Thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo ủy quyền bà **Đinh Thị Kim L**, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: **35 M, tổ A, phường H, quận L, TP Đà Nẵng** theo giấy ủy quyền ngày 06/6/2024 tại **VP Công chứng N – Thành phố Hà Nội.**

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Chấm dứt Hợp đồng thuê căn hộ số 725 thuộc dự án **khu P Đà Nẵng đường L, phường N, quận S, Đà Nẵng** được ký ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa bà **Bùi Thị Tố Q** với **Công ty TNHH H**.

2. Thời gian giao: Vào ngày 25/8/2024, **Công ty TNHH H** có trách nhiệm giao lại căn hộ số 725 cùng các hạng mục theo đúng danh mục vật liệu bên trong căn hộ tại biên bản bàn giao căn hộ giữa bà **Bùi Thị Tố Q** và **Công ty TNHH H** ký kết ngày 27/6/2019; Địa chỉ căn hộ: thuộc dự án **khu P tại số A đường L, phường N, quận S, TP Đà Nẵng** cho bà **Bùi Thị Tố Q**.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định: 3.000.000 đồng, bà **Bùi Thị Tố Q** tự nguyện chịu (*Đã nộp, đã thanh toán xong*).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) **Công ty TNHH H** phải chịu.

Hoàn trả cho bà **Bùi Thị Tố Q** Quyền số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng biên lai thu số 0002678 ngày 24/6/2024.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận S - Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự quận S - Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh